

Số: **12** /TB-TTBVT

Ninh Bình, ngày **17** tháng 4 năm 2018

## THÔNG BÁO

### Về bệnh đạo ôn cổ bông, rầy nâu, rầy lưng trắng và sâu cuốn lá nhỏ lúa 2 hại lúa vụ Đông xuân năm 2018

Hiện nay trà lúa xuân sớm đang ở giai đoạn đòng già - trở bông, trà xuân muộn làm đòng. Kết quả điều tra tình hình dịch hại trên đồng ruộng cho thấy một số đối tượng đang phát sinh và có khả năng gây hại rộng trên các trà lúa, cụ thể:

#### 1. Bệnh đạo ôn cổ bông:

Bệnh đạo ôn lá đã gây hại trên các trà lúa, đặc biệt hại rộng trên trà lúa xuân muộn, diện tích lúa gieo sạ, giống nhiễm như: Thiên ưu 8, TBR 225, Nếp, Cosy, LT2, Bắc Thơm số 7, BC15, Nàng xuân, Thái Xuyên 111... Hiện tại trên đồng ruộng, tỷ lệ bệnh trung bình: 1,5%; nơi cao: 15-20%; cá biệt: 30-70% số lá C<sub>3-5</sub>, đã xuất hiện nhiều ổ lùn lụi (Yên Mô, Yên Khánh, Kim Sơn...) với tổng diện tích nhiễm là: **2.553,5** ha, trong đó diện tích nặng: **365,8** ha; diện tích lùn lụi là **14,5** ha; diện tích đã phun trừ là: **2.196** ha. Trên trà lúa xuân sớm, bệnh đang phát triển trên lá đòng và cổ lá đòng, tỷ lệ bệnh nơi cao: 5-7% (Nho Quan).

Với nguồn bệnh sẵn có trên lá, trong thời gian tới nếu ở giai đoạn lúa trở bông điều kiện thời tiết thuận lợi (Nắng, mưa xen kẽ) bệnh đạo ôn cổ bông sẽ phát triển và gây hại rộng trên các trà lúa, đặc biệt hại nặng trên những ruộng đã bị bệnh đạo ôn lá, ruộng xanh tốt, gần nguồn bệnh, giống nhiễm như: Thiên ưu 8, TBR 225, BC15, Khang dân 18, Nếp, Cosy, Nàng xuân, Thái xuyên 111... nếu không chủ động phòng chống kịp thời sẽ ảnh hưởng lớn đến năng suất.

**2. Rầy nâu, rầy lưng trắng:** Lúa 1 gây hại rải rác trên các trà lúa, mật độ phổ biến: 130-150 con/m<sup>2</sup>; nơi cao: 200-400 con/m<sup>2</sup>; cá biệt: 1.000-1.500 con/m<sup>2</sup> T<sub>4-TT</sub> (Kim Sơn, Yên Khánh, Yên Mô...). Trứng lúa 2 đang bắt đầu ra rộ, mật độ phổ biến: 100-150 quả/m<sup>2</sup>; nơi cao: 300-500 quả/m<sup>2</sup>; cá biệt ở 1.000-2.000 quả/m<sup>2</sup> (Yên Mô, Kim Sơn, Yên Khánh...). Trong thời gian tới, rầy cám lúa 2 sẽ nở rộ từ 22-30/4, gây hại rộng trên các trà lúa. Mật độ phổ biến: 400-500 con/m<sup>2</sup>; nơi cao: 2.000-3.000 con/m<sup>2</sup>; cá biệt ở: 5.000-7.000 con/m<sup>2</sup> (Kim Sơn, Yên Khánh, Yên Mô...). Nếu không phát hiện và phun trừ kịp thời, rầy sẽ làm đổ lúa hoặc gây cháy ổ sau 1/5 trở đi ảnh hưởng đến năng suất lúa, đồng thời là môi giới truyền bệnh lùn sọc đen phương Nam trên đồng ruộng.

**3. Sâu cuốn lá nhỏ:** Bướm sâu cuốn lá nhỏ lúa 2 đang ra rộ và tiếp tục rộ đến 22/4, trứng xuất hiện, mật độ nơi cao: 15-20 quả/m<sup>2</sup>. Trong thời gian tới sâu cuốn lá nhỏ lúa 2 sẽ nở rộ từ 20/4 đến 28/4 gây hại rộng trên trà lúa xuân muộn ở giai đoạn ôm đòng. Mật độ phổ biến: 15-20 con/m<sup>2</sup>; nơi cao: 50-70 con/m<sup>2</sup>; cá biệt trên 100 con/m<sup>2</sup> (Kim Sơn, Yên Khánh, Yên Mô). Nếu không phát hiện và phun trừ kịp thời, những diện tích bị hại nặng sẽ làm sọc, trắng bộ lá đòng ảnh hưởng đến năng suất lúa.

Ngoài ra bệnh lùn sọc đen, chuột, bệnh khô vằn tiếp tục hại tăng trên các trà lúa. Bệnh bọ lá đốm sọc vi khuẩn, bệnh lép đen hạt, nhện gié hại cục bộ.

**Trước tình hình bệnh đạo ôn cổ bông, rầy nâu, rầy lưng trắng và sâu cuốn lá nhỏ và có khả năng gây hại rộng trên các trà lúa, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đề nghị:**

1. Đảm bảo đủ nước cho các trà lúa làm đòng - trở bông.

2. Tăng cường kiểm tra đồng ruộng, phân rõ các trà lúa, theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, dịch hại để phòng chống kịp thời (Chú ý: Bệnh đạo ôn, bệnh lùn sọc đen, rầy nâu, rầy lưng trắng, sâu cuốn lá nhỏ trên cây lúa). Cụ thể:

+ *Đối với bệnh đạo ôn cổ bông*: Phun phòng theo tốc độ lúa trở, trên những ruộng đã bị bệnh đạo ôn lá, ruộng xanh tốt, gần nguồn bệnh, giống nhiễm. Thời gian phòng trừ khi lúa thấp tho trở từ 3-5%. Đối với những ruộng bị đạo ôn lá nặng cần phun kép 2 lần, lần 2 cách lần 1 từ 5-7 ngày bằng một trong các loại thuốc đặc hiệu: Katana 20SC, Bump 650WP, Filia 525EC, FuJione 40WP, Beam 75WP, Kabim 30WP, Bamy 75WP, Fu-army 30WP...

+ *Đối với rầy nâu, rầy lưng trắng*: Phun trừ trên những ruộng có mật độ  $\geq 2.000$  con/m<sup>2</sup> khi rầy tuổi 2 rộ, thời gian phun trừ từ 25/4-30/4 bằng một trong các loại thuốc đặc hiệu như: Penalty 40WP, Sutin 5EC; 50WP, Chess 50WG, Palano 600WP, Midan 10WP, Cytoc 250WP...

+ *Đối với sâu cuốn lá nhỏ*: Phun trừ trên những ruộng có mật độ sâu  $\geq 20$  con/m<sup>2</sup> khi sâu non tuổi 2 rộ. Thời gian phun trừ từ 24-29/4 bằng một trong các loại thuốc đặc hiệu như: Clever 150SC, 300WG; Directer 70EC; Virtako 40WG; Voliam Targo 063SC; Tango 800WG; Michigane 800WG; Silsau 4.5EC; Dylan 5WP... (Những ruộng có mật độ sâu cao  $\geq 200$  con/m<sup>2</sup> phải tiến hành phun trừ 2 lần, lần 2 cách lần 1 từ 4-5 ngày.

+ *Đối với bệnh lùn sọc đen phương nam*: Tiếp tục thực hiện theo Hướng dẫn số 29/HD-TTBVTV ngày 28/3/2018 của Chi cục Trồng trọt và BVTV hướng dẫn các biện pháp phòng chống bệnh lùn sọc đen hại lúa vụ đông xuân 2018.

Ngoài ra, kết hợp phun trừ bệnh khô vằn, bệnh bạc lá đốm sọc vị khuẩn.

(Chú ý: Tùy tình hình cụ thể các địa phương xác định các đối tượng cần phòng trừ và có thể kết hợp phun trừ các đối tượng trên nhưng phải đảm bảo đủ liều lượng, lượng nước thuốc đã pha từ: 25-30 lít/sào).

3. Các trạm TTBBVTV căn cứ vào thông báo của chi cục và tình hình cụ thể ở địa phương, tham mưu cho UBND các huyện, thành phố ra thông báo, chỉ đạo, hướng dẫn các HTX và bà con nông dân các biện pháp kỹ thuật để phòng trừ kịp thời, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do sâu, bệnh gây ra và báo cáo kịp thời về Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật. / *Me*

**Nơi nhận:**

- Cục TTBBVTV, Trung tâm BVTV phía Bắc (để b/c);
- Lãnh đạo Sở NN&PTNT (để b/c);
- Phòng Nghiệp vụ tổng hợp Sở NN&PTNT;
- UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm khuyến nông;
- Báo, Đài PT-TH tỉnh;
- Phòng Nông nghiệp, Kinh tế các huyện, TP;
- Trạm TTBBVTV các huyện, TP;
- Lưu VP.



**Vũ Khắc Hiếu**